

## **Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

### **Tập 80**

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 15 tháng 07 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh Giải, trang 85, hàng thứ 2:

“*Bình đẳng nghĩa là rời khỏi sự khác biệt. Kinh nói: ‘Tâm - Phật - chúng sanh, cả ba không khác biệt.’ Đây là hiển thị rõ nghĩa của bình đẳng.*” Đề kinh này là bình đẳng giác, chúng ta chia tên làm ba cụm để đọc, thanh tịnh - bình đẳng - giác. Bình đẳng nghĩa là không có khác biệt. Tâm, Phật, chúng sanh cùng một tánh thể tánh, đều do tự tánh biến hiện ra, cho nên trong kinh Đại thừa đức Phật thường nói “mười phương ba đời Phật, cùng chung một pháp thân”, chính là ý nghĩa này. Ba đời Phật là nói về quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ đã thành Phật, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta một phần, kinh Danh Hiệu Ba Ngàn Đức Phật gồm ba quyển thượng trung hạ, quyển thượng là 1.000 vị Phật quá khứ, quyển trung là 1.000 vị Phật hiện tại, quyển hạ là 1.000 vị Phật vị lai. Phật vị lai là chưa thành Phật, vậy đang ở đâu? Tất cả chúng sanh trong lục đạo hiện nay đều là Phật vị lai, trong Phật pháp gọi là chúng sanh hữu tình. Chúng sanh hữu tình, tình chính là điều trong duy thức nói là thọ tướng hành thức, tức là có cảm thọ, cảm thọ của khổ vui buồn mừng xả, có tư tưởng, có chấp trước, có ký ức, gọi là hữu tình.

Hiện nay chúng ta đã biết động vật có tình, thực vật cũng có tình, khoáng vật cũng có tình. Thật khó được, chúng ta từ những báo cáo của nhà khoa học lượng tử, họ nói cho chúng ta biết rằng hư không cũng có tình. Đây là nhà khoa học hiện nay, họ khẳng định rằng không hề có chân không thật sự, nhà Phật nói về “rỗng không” thì tuyệt đối không có. Trong trạng thái chân không, bên trong vẫn còn có các hạt dưới nguyên tử, chúng hoạt động rất mạnh, mà mắt thường của chúng ta không thấy được. Thật ra, những thứ mà họ phát hiện hiện nay, rất giống với lời dạy trong kinh Phật nói về ý niệm, chính là một niệm bất giác, nhà Phật nói là vô thị vô minh. Vô thị nghĩa là không có bắt đầu, nhà khoa học cũng đã phát hiện ra, quả thật là không có nguyên nhân, thật sự là không có khởi đầu. Họ cũng nói rằng, trong sát-na sanh ra, cũng ngay trong sát-na diệt mất, giống như lời Bồ-Tát Di-Lặc nói trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm, mỗi một niệm đều là độc lập. Hiện tượng vật chất và

hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Chính là những ý niệm này tích lũy liên tục mà sanh ra tướng hư ảo, chúng không phải thật. Cho nên hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng của đại tự nhiên trong vũ trụ đều là từ đây mà có, nhà khoa học cho rằng đây có thể là nguồn gốc của vũ trụ và sanh mạng, họ đã phát hiện ra điều này, nhưng nói được rõ ràng nhất, nói được sáng tỏ nhất vẫn là kinh điển Đại thừa.

Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, không có nhiều dụng cụ khoa học như hiện nay, nhưng làm sao ngài biết được? Ngài nói với chúng ta rằng, tất cả đều hiểu rõ là bản năng của mỗi chúng sanh, bạn vốn dĩ nhìn thấy được. Hiện tại, nhà khoa học muốn thấy được nguyên tử, điện tử thì phải dùng đến kính hiển vi có độ phóng đại lớn; Phật Bồ-tát thì không cần, trong kinh điển bảo với chúng ta rằng các ngài có ngũ nhãn viên minh. Chúng ta cũng có ngũ nhãn, chúng ta có nhục nhãn, có thiên nhãn, có tuệ nhãn, có pháp nhãn, có Phật nhãn, chúng ta đều có đủ, nhưng hiện nay chúng đi đâu mất rồi? Năm loại nhãn này nếu thấy đều có đủ, vậy thì bạn đâu cần đến kính hiển vi! Không cần nữa. Đức Phật dạy chúng ta rằng, đều là do chúng ta đã mê mất tự tánh, hoàn toàn giống hệt với những gì nói ở phần đầu trong Tam Tự Kinh. Phật pháp thật sự đã làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc, nếu dùng cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm để giảng Tam Tự Kinh, có thể giảng được thông. “Người ban đầu, tánh vốn thiện”, cái thiện đó không phải là thiện của thiện ác, thiện này là từ tán thán, ca ngợi, nghĩa là quá tốt, quá viên mãn, không hề khiếm khuyết chút nào, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, thấy nghe hay biết của bạn không có điều gì mà không viên mãn. Bạn có thể thấy, có thể thấy điều gì? Có thể thấy photon nhỏ mà ngày nay nói, các hạt cơ bản, bạn có thể thấy được photon nhỏ này phát sinh như thế nào, do một niệm bất giác mà biến hiện ra. Mỗi niệm bất giác, đó chính là photon nhỏ tích lũy lại, nó là ý niệm, nó là ý niệm tích lũy, tích lũy lại thì biến thành hiện tượng vật chất. Trong hiện tượng vật chất có thấy nghe hay biết, thấy nghe hay biết là cái vốn có trong tự tánh. Động vật là tự tánh biến hiện ra, thực vật cũng là tự tánh biến hiện ra, khoáng vật cũng là tự tánh biến hiện ra, hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra, bên trong ấy thì mỗi một hạt đều có đầy đủ thấy nghe hay biết, bạn đều có thể thấy được trong mỗi một hạt.

Chúng còn có âm thanh, diệu âm, âm thanh vi diệu, bạn có thể nghe thấy; chúng có hương, có vị, bạn đều có thể ngửi thấy, bạn đều có thể nếm được, đây là điều Phật giảng trong kinh. Cái mà khoa học ngày nay phát hiện ra, trong Phật pháp gọi là vi trần, gọi là cực vi chi vi, có lẽ là lượng tử mà hiện nay chúng ta nói tới. Nhưng lượng tử thì thấy nó có thể tích, nó là vật chất, nó có hiện tượng tinh thần, điều này đã nhìn thấy, sắc thì thấy được rồi; còn hương và vị thì chưa phát hiện ra,

sắc thanh hương vị, âm thanh cũng chưa được phát hiện ra. Vẫn là Phật nói viên mãn nhất, toàn bộ vũ trụ chính là được cấu thành từ những vật chất cơ bản này, phân tích chúng ra thì thấy đều giống nhau, là pháp bình đẳng, không có chút khác biệt nào. Vì sao lại biến hiện ra vũ trụ phức tạp như vậy? Phật nói với chúng ta, là từ ý niệm sanh ra, ý niệm phức tạp. Phức tạp đến mức độ nào thì bản thân chúng ta không biết được, tại vì sao? Tâm chúng ta quá thô. Nếu thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta hiện tiền thì chúng ta sẽ biết được, sẽ hiểu rõ. Tâm chúng ta quá thô, bản thân động niệm mà bản thân không biết được, không chỉ là những niệm cực kỳ vi tế mà chúng ta không biết được, Phật đã giảng rõ ràng trong kinh, a-lại-da là những ý niệm rất vi tế, ai biết được? Trong kinh nói, Bồ-tát Bát địa mới thật sự biết được! Nhà khoa học hiện nay đem so với Bồ-tát Bát địa thì không được, còn kém quá xa, khoa học mới phát hiện ra, vừa mới biết được những thứ này, vẫn chưa thấy rõ ràng, Bồ-tát Bát địa thì đã thấy được quá rõ ràng.

Những vị Bồ-tát này trước đây cũng giống như chúng ta, chúng ta cũng biết, chúng ta là nghe nói, là do đã đọc những kinh Đại thừa này, là những gì trong kinh nói. Chúng ta biết rằng Phật tuyệt đối không nói dối, những điều Phật nói nhất định là thật, nhất định không phải là giả, điều này chúng ta tin tưởng, hoàn toàn tin tưởng, Phật không nói dối. Phật dạy bảo chúng ta, điều này là phù hợp với khoa học, chẳng phải Phật nói thì chúng ta liền tin tưởng, đây không phải ý của Phật. Phật bảo chúng ta rằng, bạn hiện nay tin tưởng, bạn hiện nay đã lý giải rồi, nhưng Phật yêu cầu chúng ta vẫn phải chứng thực nó, vậy mới là của chính bạn. Nếu bạn chưa có chứng thực thì không tính là của bạn, đây là của Phật nói, của Bồ-tát nói, mặc dù bạn biết, nhưng bạn vẫn chưa đạt được lợi ích. Nếu bạn chứng thực được nó rồi, tức là hành chứng, hành là gì? Chính là buông xuống, bạn vì sao không thể chứng thực? Vậy thì phải hỏi bạn, tâm của bạn vì sao không chân thành? Do vọng tưởng không buông xuống, bạn không chân thành. Vọng tưởng gọi là vô thi vô minh, chính là khởi tâm động niệm. Ý niệm của bạn, ý niệm này vừa diệt, ý niệm khác lại khởi lên, bạn vĩnh viễn không dừng lại. Có những thứ này, thì chân thành sẽ không còn nữa, nguyên nhân vì sao? Bởi những thứ này là giả, khởi tâm động niệm là giả, không phải thật. Trong tự tánh, đại sư Huệ Năng nói rất hay, “vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định mà Phật thường nói trong kinh Đại thừa, bạn thấy người Trung Quốc chúng ta nói tự tánh vốn thiện, vốn định là vốn thiện, là không dao động. Chúng ta không những có vọng tưởng, nghĩa là có khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, có chấp trước, điều này thật gay go.

Khởi tâm động niệm là sóng nhỏ, phân biệt chính là sóng, chấp trước là sóng lớn, tâm của bạn không định lại được. Tu hành trong Phật pháp, 84.000 pháp môn, bất luận pháp môn nào thấy đều là tu định, nếu không có định thì bạn không thể khế nhập. Cho nên trong Phật pháp, định là cốt lõi, là trung tâm của tu hành, đủ loại pháp khác là giúp cho bạn được định, bảo bạn trì giới, giới giúp bạn được định, đó là phương tiện, nhờ giới được định. Định đến mức độ nhất định thì bỗng nhiên đại ngộ, trí tuệ đã khai mở, đó gọi là chứng đắc. Định chưa phải là chứng đắc, nhưng định là phương tiện trước tiên để bạn chứng đắc, là điều mà bạn bắt buộc phải có. Sau khi khai mở trí tuệ, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chúng ta nói về tất cả vạn vật, đối với tánh tướng (tự tánh), sự lý, nhân quả của nó đều được rõ ràng. Trong Tâm Kinh nói: “Khi Bồ-tát Quán Tự Tại hành trì pháp bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, liền soi thấy năm uẩn đều không”, năm uẩn là gì? Năm uẩn chính là toàn bộ vũ trụ, sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần, đây gọi là năm uẩn, đây là nói từ trong a-lại-da, còn trong tự tánh thì không có, trong tự tánh không hiện tướng, tự tánh vốn định khi không hiện tướng, những thứ này có hay không? Có, đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đó là khi không hiện tướng. Cho nên không hiện tướng, nhưng không thể nói nó không có, thọ tướng hành thức ẩn, không hiện. Tự tánh không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất; nhưng nó thể hiện tinh thần, có thể hiện vật chất, khi gặp được duyên, duyên ở đây chính là một niệm bất giác, gặp được duyên này thì có thể sanh vạn pháp, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là xuất sanh vô tận.

Sự vô tận, luôn có một thứ chủ đạo nó, vì sao nó sanh ra? Ý niệm, cho nên Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, ý niệm, sức mạnh của ý niệm là quá lớn. Ý niệm của chúng ta có sức mạnh, sức mạnh của chúng ta tại sao không lớn, nguyên nhân là gì? Ý niệm của chúng ta tán loạn, tức là ý niệm của bạn không thể tập trung, tập trung thì sức mạnh sanh ra rất lớn. Tu hành trong Phật pháp, bảo bạn nhất tâm xung niệm, nhất tâm chính là tập trung ý niệm tán loạn lại, năng lượng đó thật không thể nghĩ bàn. Lễ tiết đầu tiên trong cửa Phật là chấp tay, chấp tay biểu thị cho điều gì? Biểu thị cho nhất tâm, bình thường mười đầu ngón tay xòe ra, tức là tâm tán loạn, thu tâm tán loạn ấy lại thành nhất tâm, biểu thị ý nghĩa này. Cho nên, khi chấp tay thì bàn tay phải khép sát vào nhau, bởi vì nó biểu thị cho nhất, nó biểu thị cho thu tâm tán loạn lại thành một. Cảnh giới của nhất tâm biến ra chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật, gọi là nhất chân pháp giới; tâm tán loạn, tâm tán loạn liền biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ, đây đều là do tâm tán loạn biến hiện ra. Chúng ta chưa cần nói cả đời, chỉ nói trong một ngày, từ sáng đến

tôi bạn có bao nhiêu vọng niệm? “Mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”, vũ trụ từ đâu mà có? Do tự tánh biến hiện ra, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình, không liên quan gì đến người khác. Mỗi người biến hiện ra cảnh giới của riêng mình, chúng chồng chất lên nhau. Trong chồng chất đó có cộng nghiệp, có không cộng nghiệp, cộng nghiệp là những gì mọi người chúng ta có thể nhìn thấy; không cộng nghiệp thì chỉ có chính mình biết được, chứ người khác không biết được, người có công phu định lực sẽ biết được, vì sao vậy? Bởi công phu định lực đã đột phá được các chiều không gian, cho nên các chiều không gian nếu nói từ mặt lý luận, đây là nhà khoa học nói, nó là vô hạn lượng, lời nói này là thật.

Các chiều không gian từ đâu mà có? Từ vọng niệm mà có, chính là từ phân biệt chấp trước mà có. Có phân biệt chấp trước thì sẽ có các chiều không gian; phân biệt chấp trước không còn nữa thì các chiều không gian đã phá được, chính là sự việc như vậy. Cho nên tu hành phải chú trọng công phu, cái gì là công phu? Không phải mình đọc được bao nhiêu bộ kinh, mình niệm được bao nhiêu danh hiệu Phật, không phải như thế, đây không phải là công phu. Công phu là gì? Đây là phương pháp, dùng những phương pháp này để thành tựu công phu của bạn, công phu là buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, đó gọi là công phu, điều này quá khó! Ngày nay chúng ta chọn lấy phương pháp trì danh niệm Phật, đây được xem là một pháp môn, dùng pháp môn này thành tựu công phu của chính mình, đầu tiên niệm đi chấp trước của chúng ta, phương pháp hay, chỉ chấp trước vào A-di-đà Phật. Bạn xem, trong kinh nói “chấp trì danh hiệu”, chấp chính là chấp trước, trì là duy trì, không để mất, chấp trì danh hiệu này, những thứ khác đừng chấp trước nữa, buông xuống hết. Dùng một cái chấp trước để buông xuống hết thấy chấp trước. Bởi vì bảo bạn buông xuống hết thấy chấp trước, bạn không dễ làm, bạn không làm được, luôn là phải chấp trước. Đây là pháp phương tiện, là phương tiện bậc nhất trong vô lượng pháp môn, dùng câu Phật hiệu này. Bởi vì câu Phật hiệu này thật sự rất hay, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu đều có thể niệm, không gò bó bởi bất kỳ hình thức nào, niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, niệm ra tiếng hay niệm thầm đều được hết, niệm trong tâm cũng được, bạn xem, nó tiện lợi biết bao! Mục đích là để làm gì? Dùng một niệm này để đánh tan các vọng niệm khác. Nếu ta niệm câu Phật hiệu này mà vẫn còn xen tạp những tạp niệm khác, vậy thì công phu niệm Phật của bạn đã bị phá hoại toàn bộ rồi, đây gọi là công phu không đắc lực.

Hôm qua có người hỏi tôi, niệm Phật mà tạp niệm nhiều quá, dùng phương pháp nào để niệm mất tạp niệm? Công phu của bạn không đắc lực, nếu công phu đắc lực thì tạp niệm sẽ ít đi, điều này liên quan đến tín nguyện. Nếu chân thật phát

nguyện, đời này tôi buông xuống tất cả, chỉ hướng đến một mục tiêu, cầu sanh tịnh độ, gặp A-di-đà Phật. Nếu bạn chỉ có một mục tiêu đơn thuần như vậy, một phương hướng như vậy, thì những thứ khác tự nhiên sẽ buông xuống. Tôi còn muốn ở thế gian này làm cái này, làm cái kia, vậy vọng niệm của bạn nhiều lắm, đến khi nào bạn mới đạt được tâm thanh tịnh? Sự thật này không thể không biết. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, ngài đem việc cầu sanh về thế giới Cực-lạc, thân cận A-di-đà Phật xếp ở đầu tiên, còn những thứ khác thì ngài không nói, tại vì sao? Bởi chỉ có sự thành tựu này mới gọi là thành tựu viên mãn. Vãng sanh, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư cũng là chân thật thành tựu viên mãn, bởi vì sao? Đến thế giới Cực Lạc chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Chúng sanh khổ, chúng sanh có nạn, ai đến cứu? Đó là việc của Phật Bồ-tát. Chúng ta là Phật, là Bồ-tát sao? Không phải. Tại vì sao? Phật Bồ-tát không có vọng tưởng. Ở thế gian này không phải là không có Phật Bồ-tát, là có, Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai rất nhiều, người ta là thật, thị hiện ở thế gian này. Bạn muốn hỏi các ngài, các ngài có vọng tưởng không? Các ngài không có; các ngài có phân biệt không, có chấp trước không? Không có, các ngài thật sự không có. Phân biệt chấp trước của các ngài gọi là hòa quang đồng trần, bạn chấp trước, tôi thuận theo chấp trước của bạn; bạn phân biệt, tôi thuận theo phân biệt của bạn, để trao đổi với bạn, để qua lại với bạn! Tâm địa thanh tịnh, mây trần không nhiễm, đó là Bồ-tát thật sự.

Cho nên các đồng học phải biết, vào thời đại này của chúng ta, bất luận Trung Quốc hay nước ngoài, những người bịa chuyện sinh sự rất nhiều. Hồi trước, khi tôi sống ở Mỹ, có người nói với tôi rằng, người nào đó là Bồ-tát Văn-thù tái lai, người nào đó là Phật gì đó tái lai, có một số đồng học đến hỏi tôi. Tôi nói với họ, chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian này, đây là thật chứ không phải là giả, thế nhưng có một quy tắc, nếu thân phận bị tiết lộ thì các ngài liền vãng sanh ngay, đó là thật, một chút cũng không giả; nếu thân phận các ngài bị tiết lộ mà vẫn ở thế gian này, các ngài không đi, thì đây là giả, tuyệt đối không phải thật. Từ chỗ này, sự thị hiện này lưu lại cho đệ tử Phật đời sau chúng ta làm tiêu chuẩn tham khảo, đây là chính xác. Hòa thượng Bồ Đai, thực sự có người này, trong Cao Tăng Truyện có truyện ký của ngài, ngài chính là Bồ-tát Di-lặc mà chúng ta thờ cúng ngày nay, ngài xuất hiện vào thời Ngũ Đại Hậu Lương. Trong truyện ký ghi chép lại những sự việc của ngài, nhưng tên họ thì không biết, không ai biết tên họ của ngài, cũng không ai biết tuổi tác của ngài, chỉ biết rằng thời đó ở Phụng Hóa có một người xuất gia như thế. Hàng ngày vác túi vải lớn đi hóa duyên, bất luận người ta cúng dường thứ gì thì cũng đều quăng

đại vào túi vải, ngài cũng chẳng nhìn tới, cho nên người ta mới gọi ngài là hòa thượng Bồ Đại, tai của ngài rất to và dài, gặp ai cũng cười híp mắt. Khi ngài sắp ra đi, ngài tự mình tuyên bố với mọi người ngài là Bồ-tát Di-lặc tái lai, sau khi nói xong, liền ngồi ở đó mà vắng sanh, đây là thật, đây không phải là giả.

Hoặc là người khác tuyên bố về thân phận của các ngài, người khác chỉ cần vừa tuyên bố thì ngài liền đi ngay, điều đó cũng là thật. Hòa thượng Phong Can ở chùa Quốc Thanh, là A-di-đà Phật tái lai, Hàn Sơn và Thập Đắc là Văn-thù và Phổ Hiền. Thích Sử khi đó, tức là thị trưởng vào thời đó, mẹ ông bị bệnh, hòa thượng Phong Can chữa khỏi bệnh cho mẹ ông, nên ông vô cùng biết ơn, liền thỉnh giáo với vị pháp sư này. Vừa đúng lúc ông được phái đến khu vực đó làm thái thú, nghĩa là làm thị trưởng ở đây, ông đến thỉnh giáo với hòa thượng: “Núi Thiên Thai là khu vực ngài quản lý, trong đây có cao tăng đại đức chân thật nào không?” Có, hòa thượng nói với ông là có. Là ai vậy? Hàn Sơn, Thập Đắc, ông hãy đến ngôi chùa đó thân cận hai vị đại đức này. Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn-thù, Phổ Hiền, đây là hòa thượng Phong Can nói ra. Ông liền đi, đã đi tới, mọi người đến lễ bái tham học, muốn gặp những thánh hiền tăng này, ông vừa nói đến Hàn Sơn, Thập Đắc thì mọi người đều cười nói: “Sao ông lại tìm hai người đó? Hai người đó khùng khùng điên điên, bị bệnh thần kinh! Sao lại tìm họ? Ở đây có rất nhiều cao tăng, hai người đó là người làm việc bếp núc trong chùa, một người thì gánh nước gạo, một người thì ở trong bếp nhóm lửa, sao ông lại tìm hai người này?” Ông không nói gì, ông biết hai người này là Bồ-tát tái lai, nhất định phải đi đánh lễ. Hai người khùng khùng điên điên này cười nhạo ông, họ chạy ra ngoài, ông chạy theo sau, đuổi theo. Khi đuổi, đuổi đến một sườn núi, ngọn núi này tách ra, hai người đó đi vào trong, đã nói một câu: “Di-đà lắm lời”, ngọn núi liền khép lại, không thấy họ nữa, đây là chuyện thật. Mọi người vừa nghe câu “Di-đà lắm lời”, bởi Phong Can nói cho ông biết, như vậy Phong Can chính là Di-đà, thân phận của Phong Can bị bại lộ. Ông trở về tìm ngài Phong Can, ngài Phong Can cũng viên tịch rồi, không còn nữa. Trong lịch sử Trung Quốc, hiện tượng này rất nhiều! Nói xong là đi ngay. Nói ra rồi mà vẫn không đi, đây là gạt người! Làm gì có đạo lý này! Những thí dụ của người xưa làm ra cho chúng ta thấy, các đời thực sự là có, không những người xuất gia có, mà cư sĩ tại gia cũng có. Chúng ta đọc thấy có đại sĩ Phó, cư sĩ thời nhà Đường, ngài cũng là hóa thân của Bồ-tát Di-lặc. Những thường thức này, khi chúng tôi mới học Phật, thầy đều dặn dò chúng tôi, sau này gặp phải đừng để bị mắc lừa, điều này không thể không biết. Đặc biệt là vào thời nay, khi xã hội đã lơ là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, xã hội thiếu đi chánh khí, chánh khí bùng bùng, người nước ngoài gọi là từ trường. Bởi vì chúng ta đã bỏ

đi giáo dục của cô thánh tiên hiền, ở nước ngoài cũng bỏ đi giáo dục tôn giáo, tất cả đều hướng về mê tín, phong khí xã hội liền xấu đi, người nước ngoài nói là từ trường xấu, vậy thì yêu ma quỷ quái đều xuất hiện. Nếu xã hội có chánh khí bùng bùng, vậy yêu ma quỷ quái có hay không? Có, nhưng chúng không dám xuất hiện, chúng phải ẩn nấp, không dám hiện thân. Hiện nay toàn bộ đã xông ra, cho nên bịa đặt gây chuyện rất nhiều, nhất định chúng ta phải biết.

Khi Phật Thích-ca sắp viên tịch, tôn giả A-nan đã thỉnh giáo với Phật: “Khi Phật còn ở đời, chúng con nương theo Phật làm thầy, khi Phật diệt độ rồi, không còn ở đời, chúng con nương theo ai làm thầy? Chúng con phải học tập với ai đây?” Phật trả lời, Phật không giới thiệu người nào hết, Phật chỉ nói với A-nan, tức là ngài nói với tất cả chúng ta, “lấy giới làm thầy”, Phật nói hai câu, “lấy khổ làm thầy”. Nếu bạn muốn thật sự thành tựu đạo nghiệp, nhất định phải đem hết những thứ ở thế gian như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục sáu trần, tài sắc danh thực thùỵu buông xuống hết, vì sao vậy? Nếu không buông xuống những thứ này thì bạn làm sao đạt được thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, chính là điều mà tổ tiên Trung Quốc nói tự tánh vốn thiện, bản tánh vốn thiện, trong Tam Tự Kinh nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, tự tánh của bạn là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Hiện nay chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên mới có những thứ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn này. Những thứ này trong tự tánh không có, đây là cái gì? Là tập tánh, trong tập tánh có, trong tự tánh không có. Cho nên trong Tam Tự Kinh tiếp tục nói “tánh gần nhau, tập xa nhau”, nói từ phía mặt tự tánh thì mọi người đều là Phật, Phật nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”; Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói tất cả chúng sanh đều là thánh hiền, “ai ai cũng có thể làm Nghiêu Thuấn”. Nghiêu Thuấn là thánh nhân, tự tánh của bạn cũng như vậy, tánh là giống nhau, chúng ta ngày nay gọi là bình đẳng, thế nhưng tập thì xa nhau, tập là tập tánh, thói quen của bạn, “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Lý niệm giáo dục sanh ra từ đây, vì sao phải dạy? “Nếu không dạy, tánh liền đổi”, nếu bạn không được dạy dỗ cẩn thận thì tập tánh càng ngày càng xa với bản tánh, xa đến mức không thấy thiện đâu nữa, còn ác thì hoàn toàn hiện ra, đây là phiền phức lớn.

Vậy bạn sẽ biết được, mục đích giáo dục của Trung Quốc từ xưa đến nay là gì? Hy vọng tập tánh của bạn sẽ tương ứng với bản tánh, như vậy là đúng. Mục đích cuối cùng là quay về bản tánh, giống như Phật pháp vậy, Phật pháp dạy học là dạy chúng ta quay về tự tánh, tự tánh là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, quay về nơi đây, vậy thì giáo dục này viên mãn, giáo dục này là thành công. Chỉ cần quay về tự tánh thì vũ trụ, nhân sinh, vạn sự vạn vật, không có điều gì bạn không

thông đạt, không hiểu rõ, tại vì sao? Bởi tự tánh có trí tuệ viên mãn, tự tánh có đức năng viên mãn, ngày nay chúng ta gọi là tài nghệ, tự tánh có phước báo viên mãn, tướng hảo chính là phước báo, không cần cầu, thấy đều đầy đủ. Ba loại phước báo này giống như thế nào? Trong kinh, Phật đã giảng về A-di-đà Phật, A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc, bạn xem, phước báo của ngài lớn biết bao, phước báo của bạn giống với ngài, so với ngài không hề thua kém. A-di-đà Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải là 32 tướng 80 vẻ đẹp, đó là thuộc về cõi nhân gian này, bản thân bạn chân thật là thân kim cang bất hoại, chân thật là vô lượng thọ. Chúng ta ngày nay biến hiện thành hình dạng này, đây là gì? Đây là tập tánh, do tập tánh biến hiện ra, là vọng tướng trong tập tánh. Những chân tướng sự thật này, những đạo lý này đều phải rõ ràng, đều phải sáng tỏ. Đã mê mất tự tánh, vậy con người sẽ rất khổ.

Trong tự tánh, trí tuệ không thể hiện tiền, phải làm sao đây? Học tập, đi khắp nơi để cầu học. Như ngày nay mà nói, cái mà chúng ta học là tri thức, không phải là trí tuệ, đây là sự khác biệt lớn nhất giữa người phương Tây và người phương Đông. Phương Đông từ xưa đến nay, như Trung Quốc, Ấn độ, mục đích của dạy học là trí tuệ. Nhà Phật nói về khai ngộ, Nho và Đạo cũng nói về khai ngộ, chú trọng ngộ tánh, chú trọng đức hạnh, chú trọng sự điềm tĩnh, điềm tĩnh thì gần với công phu định lực. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, không để lại di chứng về sau; tri thức có thể giải quyết vấn đề cục bộ, nhưng di chứng về sau rất nhiều, đó chẳng phải là phương pháp. Cho nên đầu tiên chúng ta hiểu rõ, Phật pháp thật sự vô cùng viên mãn, bất luận về mặt lý luận, về mặt phương pháp, về mặt hiệu quả hay kinh nghiệm đều đáng để cho chúng ta học tập. Thành tựu của Phật pháp không phải là thành tựu người khác, mà là thành tựu chính mình; y cứ của Phật pháp, đều là tánh đức của chính mình. Vậy chúng ta học với ai? Không phải học với Thích-ca Mâu-ni Phật, không phải học với A-di-đà Phật, mà là học từ trong tự tánh của chính mình. A-di-đà Phật là tự tánh biến hiện ra, các bạn hãy xem khai thị trong Hệ Niệm Phật Sự của thiền sư Trung Phong, ngài nói rất rõ ràng, “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”, A-di-đà Phật từ đâu đến? Do trong tâm ta biến hiện ra. Tâm gì biến hiện ra? Thanh tịnh bình đẳng giác biến hiện ra, A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác của tự tánh. “Cõi này là Tịnh-độ, Tịnh-độ là cõi này”, nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ, tự tha không hai, tánh tướng là một. Đây chính là thành tựu của Phật pháp.

Ý niệm khác biệt này của hàng phàm phu chúng ta, khác biệt chính là phân biệt, rất khó đoạn trừ. Cho nên trong đời sống hàng ngày cần phải học, học điều gì? Học không khác biệt, cũng có nghĩa là học không phân biệt, cố gắng làm phân biệt

nhật đi, chấp trước nhật đi, đây chính là tiến bộ. Chân thật không chấp trước nữa, vậy chúc mừng bạn, bạn đã chứng A-la-hán, bạn đã thoát khỏi lục đạo. Luân hồi lục đạo là từ chấp trước mà có, không còn chấp trước nữa thì lục đạo sẽ không còn; không còn phân biệt nữa thì mười pháp giới sẽ không còn. Đến khi nào mới biết mình thật sự đoạn được phân biệt chấp trước? Khi mười pháp giới không thấy nữa, vậy bạn đã đoạn được phân biệt chấp trước. Nếu lục đạo, mười pháp giới vẫn còn trước mặt, bạn phải biết rõ, mình vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt, chưa đoạn được! Phật nói lời thật, không nói lời giả. Nhưng về lý thì chúng ta nhất định phải biết, tâm là thể, có thể sanh có thể hiện, bao gồm a-lại-da có thể biến. Phật và chúng sanh, Phật là người giác ngộ, chúng sanh là người mê hoặc, đều là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến; giác và mê là hai việc, thể nhưng đều từ tâm sanh ra, ba thứ không khác biệt, đây gọi là bình đẳng thật sự.

Tiếp theo: *“Kinh Nhập Phật Cảnh Giới nói: Bồ-đề gọi là bình đẳng. Bình đẳng gọi là chân như. Cho đến bình đẳng tức là nhập vào pháp môn không hai. Cho nên, có khác biệt tức là hai, tức là không phải như. Vì vậy nói bình đẳng tức là nhập vào không hai, chính là chân như. Có thể thấy ý nghĩa của bình đẳng rất sâu.”* Đoạn kinh này nói rất hay, giống như kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, trong Phật pháp nếu bạn ngộ nhập rồi thì bên trong là thông suốt. Đây là nói rõ, người xưa nói rất hay, “một kinh thông thì hết thấy kinh thông”, một pháp môn thông thì mọi môn đều thông, nếu vẫn còn một môn chưa thông, điều đó cho thấy bạn chưa thấu triệt một môn này. Thật sự thấu triệt rồi thì làm gì có đạo lý nào mà không thông! “Bồ-đề” là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc là giác ngộ. Người chân thật giác ngộ thì tâm là bình đẳng; trong tâm vẫn còn vọng niệm, nghĩa là chưa giác ngộ; vẫn còn bất bình là chưa giác ngộ; vẫn còn chấp trước là chưa giác ngộ, bình đẳng là giác ngộ. Bình đẳng chính là chân như mà trong kinh nói, chân như chính là bản tánh. “Cho đến bình đẳng tức là nhập vào pháp môn không hai.” Câu nói này rất hay, có hai tức là có khác biệt, chúng ta khởi tâm động niệm chính là hai, rơi vào hai rồi. Khi nào nhập vào pháp môn không hai? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thấy được rất rõ ràng, nghe được rất sáng tỏ, nhưng không có khởi tâm động niệm, đây gọi là nhập vào pháp môn không hai.

Trong cảnh giới này, Phật nói rất hay trong kinh Lăng-nghiêm, trong kinh Lăng-nghiêm nói “xả thức dùng căn”, loại phương pháp tu hành này phải là bậc thượng căn lợi trí, chúng ta không làm được. Chúng ta thấy sắc, nghe âm thanh là dùng nhãn thức và nhĩ thức, thức chính là phân biệt; không dùng phân biệt, không dùng phân biệt chính là tánh thấy, tánh nghe, đó là dùng bồ-đề. Cái mà tánh thấy

thấy là tánh sắc, cái mà tánh nghe nghe là tánh âm thanh, là tánh, không gọi là trần. Phàm phu, nhãn thức thấy được là sắc trần, nhĩ thức nghe được là thanh trần, trần có nghĩa là gì? Là nhiễm ô. Tánh là chân tánh, là chân như, không nhiễm ô, đó gọi là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, kiến tánh là ý nghĩa này. Mắt bạn thấy được tánh sắc, tai nghe thấy tánh âm thanh, tánh là gì? Trong kinh Bát-nhã nói “hết thấy pháp”, hết thấy pháp ở đây chính là cảnh giới sáu trần, sáu căn sáu trần, có thể thấy và cái được thấy, hết thấy pháp đều “không sở hữu, sau cùng không, không thể được”. Phật giảng kinh Bát-nhã đã giảng 22 năm, giảng về điều gì? Trí tuệ chân thật, bồ-đề vô thượng, nói cho bạn về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Những giáo lý kinh điển đặc sắc này, hiện nay nhà khoa học đang dần dần chứng thực chúng, đây là một chuyện tốt. Khoa học đã dùng những thực nghiệm vô cùng nghiêm ngặt, từ trong số liệu thực nghiệm đã có được kết luận, những gì Phật nói không sai. Đặc biệt là giảng về duyên khởi của vũ trụ, vạn vật, sanh mạng, nhân sinh, những thứ này từ đâu mà có, sự việc này mãi đến tận ngày nay, bạn thấy trên thế giới có biết bao nhiêu nhà khoa học, nhà triết học, bao gồm cả nhà tôn giáo, đã tốn hàng ngàn năm để nghiên cứu vấn đề này. Nếu tính cả Bà-la-môn giáo vào đó thì phải hơn 10 ngàn năm, nhân loại đang nghiên cứu những thứ này.

Bà-la-môn giáo thật tài giỏi, phương pháp họ dùng cao minh, họ dùng thiên định, vào thiên định thâm sâu, ở trong cảnh giới thiên định liền đột phá các chiều không gian, cho nên phát hiện ra lục đạo là họ phát hiện ra, chúng ta cần phải biết điều này. Trong công phu thiên định, họ có thể thấy được 28 tầng trời, bên dưới thấy được ngạ quỷ, địa ngục, là cảnh giới hiện lượng. Hiện lượng chính là tận mắt thấy được, chứ không phải người khác nói cho họ nghe, cũng không phải lý luận suy đoán, họ thật sự nhìn thấy. Bạn có thể nhập vào định này, bạn cũng thấy được, họ nhập vào định này nên họ cũng thấy được, cho nên người thấy được quá nhiều. Ở Ấn Độ, hầu hết tất cả các tôn giáo đều tu tứ thiên bát định, và các học phái Ấn độ, những học phái triết học này cũng tu thiên định, cho nên lục đạo ở Ấn Độ được thừa nhận một cách phổ biến, bởi vì sao? Người thấy được quá nhiều. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa lúc 19 tuổi rời khỏi cung vua, ra ngoài tham học, đó là công phu căn bản, tứ thiên bát định là công phu căn bản. Ngài đương nhiên học rất giỏi, ngài cũng rất rõ ràng, rất sáng tỏ, khi ngài giảng kinh thường đưa ra những ví dụ này, ngài cũng dạy chúng ta phải hạ công phu từ đây, vì sao vậy? Đây gọi là thiên định thế gian, thiên định xuất thế gian còn cao hơn nữa, đây là nền tảng. Nếu bạn không có thiên định thế gian thì làm sao tu được thiên định xuất thế gian? Thiên định xuất thế gian thấp nhất là A-la-hán, trong hội Lăng-nghiêm, Phật gọi định mà A-la-hán tu là định

tầng thứ chín. Tứ thiên cộng với định tứ không, định này có tám cấp bậc, cái thứ chín thì đã vượt qua, A-la-hán chứng đắc, đây chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Tiếp lên trên, công phu định lực của Bồ-tát lại càng sâu, Bồ-tát hướng lên trên, có khoảng hơn 40 cấp bậc. Chúng ta bắt đầu tính từ A-la-hán là định thứ chín, cấp bậc thứ chín, Bích-chi Phật là thứ 10, trong mười pháp giới thì Bồ-tát là thứ 11, Phật là thứ 12; lên trên nữa vẫn còn 41 cấp bậc, đó là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, cấp bậc dần dần nâng cao lên. Đây gọi là tu hành thật sự, đây gọi công phu thật sự. Bất luận tu học pháp môn nào, bạn không thể nói rằng mình không cần trải qua những giai đoạn này, điều đó không thể được. Bất luận tu học pháp môn nào đều phải theo từng tầng bậc này mà nâng cao lên, đây là Phật pháp, Phật pháp là cao sâu. Giống như xã hội ngày nay của chúng ta, ngay cả nhà khoa học, nhà triết học, thực chất là có trí tuệ của A-la-hán, nhưng không có đức hạnh của A-la-hán. Đức hạnh này chính là công phu định lực, họ không có công phu định lực của A-la-hán, sự nghiên cứu của họ là dùng thiết bị tinh vi để quan sát thấy; A-la-hán là trực tiếp thấy được, thiên nhãn, huệ nhãn của A-la-hán thấy được, không cần dùng đến máy móc, họ còn thấy được rõ hơn các bạn nữa. Lên cao nữa, những Bồ-tát đó thì càng không cần phải nói nữa. Đến chỗ nhập vào pháp môn không hai này, đây là Bồ-tát Sơ trụ trong hội Hoa Nghiêm mới nhập vào được, cũng chính là trong Phật giáo Trung Quốc chúng ta thường nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tức là nhập vào pháp môn không hai. Trong mười pháp giới vẫn có hai, tức là họ vẫn có phân biệt vi tế; đến cõi Thật báo thì vượt qua mười pháp giới, thật sự không còn ý niệm đối lập nữa. Điểm này là chúng ta hiện nay đang học, chúng ta học thế nào? Không đối lập với người, họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ; không đối lập với việc, cũng không đối lập với tất cả vật, hoá giải đối lập từ trong nội tâm. Làm sao có thể làm đến công phu này? Phật chưa đến Trung Quốc, nhưng tổ tiên Trung Quốc chúng ta đã từng đề xướng, cùng với điều Phật nói là không có khác biệt. Lão tử nói “trời đất và ta cùng một gốc, vạn vật với ta là một thể”, ta và trời đất vạn vật cùng gốc, là một thể, đâu còn có cái gì là “hai” nữa? Đây không phải là điều Phật nói, đây chính là nhập vào pháp môn không hai mà nhà Phật nói. Cho nên tổ tiên Trung Quốc chúng ta, tôi cho rằng đó đều là Phật Bồ-tát tái lai, đến Trung Quốc hóa độ chúng sanh. Người Trung Quốc không tin vào thần, do đó bạn đọc lịch sử xưa của Trung Quốc xem, người Trung Quốc không mê tín; Trung Quốc không có tôn giáo, nước ngoài có tôn giáo, Trung Quốc thì không có, Trung Quốc có thánh nhân, Trung Quốc có thánh hiền. Những điều mà các vị thánh hiền này dạy cho chúng ta, có rất nhiều điều tương ứng với Phật pháp, cho nên Phật pháp truyền vào Trung

Quốc, được người Trung Quốc cực kỳ hoan nghênh, đạo lý là ở chỗ này. Tôn giáo truyền vào Trung Quốc, Trung Quốc đối với nó rất lạnh nhạt, không hoan nghênh cho lắm. Thế nhưng người Trung Quốc có tấm lòng độ lượng rất lớn, rất từ bi, có thể bao dung, không bài xích bạn, đối với bạn cũng rất hậu đạo, chúng ta có thể chung sống hòa bình, thật sự có thể bao dung họ. Đây là thấy được ý nghĩa của bình đẳng hết sức sâu, thật ra thì Phật pháp phía trước nói về thanh tịnh, phía sau nói về giác, đều có nghĩa lý rất sâu.

“*Nay trong đề kinh nói đến ‘bình đẳng giác’, có bốn cách giải thích.*” Lão cư sĩ Hoàng đã gộp bình đẳng giác lại, còn tôi khi giảng kinh thì tách bình đẳng và giác ra, ở đây ngài hợp bình đẳng giác lại với nhau, cũng được, tại vì sao? Bởi bình đẳng là định, nhờ định khai ngộ, giác là khai ngộ. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là trí tuệ, đã khai ngộ rồi. Nếu chúng ta nói từ mặt thể và dụng, bình đẳng là thể của khai ngộ, nó từ đây mà khai ngộ, khai ngộ là tác dụng của bình đẳng, bình đẳng là thể, giác là dụng. Chúng ta đang nói về thể - tướng - dụng, thanh tịnh là tướng, bình đẳng là thể, giác là dụng, từ thể tướng dụng mà nói. Có bốn cách giải thích, nó có bốn ý nghĩa. “*Thứ nhất, bình đẳng phổ giác hết thấy chúng sanh*”, câu nói này tức là “*pháp khiến cho hết thấy chúng sanh bình đẳng thành Phật*”, ý nghĩa này rất hay. Phật thấy chúng sanh đều là Phật, Bồ-tát thấy chúng sanh đều là Bồ-tát, pháp bình đẳng, đây là chân thật giác ngộ rồi. Chỉ có phàm phu thấy Phật và Bồ-tát cũng là phàm phu. Từ đây có thể biết, trong kinh nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, không sai tí nào. Pháp không phải là thật, nó hoàn toàn do cách nhìn của bạn như thế nào, nếu bạn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, vậy tâm của bạn rộng mở biết bao, tự tại biết bao, thanh tịnh biết bao. Hay nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác trong tự tánh của bạn đã xuất hiện.

Tất cả chúng sanh thật sự là Phật sao? Thật sự là Phật. Chúng ta thấy họ không phải là Phật, là chúng ta đã thấy sai, Phật không thấy sai, đây là sự thật. Vì sao Phật không thấy sai? Cái Phật thấy là tánh, tánh là bình đẳng; vì sao chúng ta thấy sai? Cái chúng ta thấy là tướng, tướng không giống nhau. Người xưa có ví dụ, “lấy vàng làm đồ vật, mọi vật đều là vàng”, chúng ta thấy đồ vật bằng vàng, ví dụ như bạn thấy nhẫn, vòng tay, dây chuyền, đều không giống nhau! Nhẫn không phải là vòng tay, vòng tay không phải là dây chuyền, chúng ta thấy từ trên tướng. Phật thấy thế nào? Phật thấy đều là vàng, nhẫn là vàng, vòng tay là vàng, dây chuyền cũng vậy, toàn là vàng, chúng là bình đẳng. Chấp tướng thì không thấy tánh, thấy tánh thì không chấp tướng. Nếu chúng ta không chấp tướng, không chỉ riêng gì con người, mà hết thấy muôn sự muôn vật thấy đều là bản tánh hiện ra, bình đẳng giác đã hiện tiền. Chấp

tướng thì không được, muôn vàn khác biệt, vọng niệm trong tâm bạn sẽ nhiều. Nếu thanh tịnh bình đẳng giác thì trong tâm sẽ không có vọng niệm, không có vọng niệm là đại thọ dụng, là tự tại thật sự. Cho nên Phật nói chúng ta biết, phàm phu trong lục đạo chấp tướng; pháp giới tứ thánh mặc dù họ không chấp tướng, nhưng họ có phân biệt, cho nên họ cũng chưa thấy tánh, họ không có chấp trước nhưng vẫn còn phân biệt. Nhất định phải buông xuống hết phân biệt chấp trước, rồi sau đó bạn mới có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, đó mới là thấy tánh. Phật là dùng bình đẳng phổ giác để giác ngộ phổ biến cho hết thấy chúng sanh, chúng ta dùng ngôn ngữ hiện nay để giải thích cho câu nói này, Phật dùng phương pháp bình đẳng phổ biến giúp đỡ hết thấy chúng sanh giác ngộ, vậy thì mọi người dễ hiểu, đây gọi là từ bi thật sự.

“Pháp khiến cho hết thấy chúng sanh bình đẳng thành Phật”, đây là phương pháp gì? Chính là phương pháp được giảng trong kinh Vô Lượng Thọ, phương pháp này nói đơn giản chỉ có tám chữ, “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Bất luận nam nữ già trẻ, giàu sang nghèo hèn, thượng trí hạ ngu, nếu dùng phương pháp này thì ai nấy đều thành Phật, đây là bình đẳng, bình đẳng thật sự; khi đến được thế giới tây phương Cực Lạc, nhờ bản nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, ai nấy đều là Bồ-tát A-đuy-việt-trí, đây gọi là bình đẳng thành Phật, không giống với các phương pháp khác. Tông chỉ tu học này được viết trên đề kinh. Phần tiếp theo nói: *“Phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm trong kinh này trùm khắp ba căn”*, ba căn thượng trung hạ. *“Kinh này nói rằng hết thấy hàm linh trong thời vị lai đều nương theo pháp này mà được độ thoát, chính là hiển thị rõ nghĩa bình đẳng phổ giác”*, đây là ý nghĩa thứ nhất. Pháp môn này thù thắng vô cùng! Chúng ta phải tin Phật, muôn vàn lần đừng có tâm tự ti, cho rằng tôi tạo nhiều nghiệp, tội lỗi sâu nặng, tôi sợ rằng không thể đi được, vậy thì bạn đã phụ lòng A-di-đà Phật. A-di-đà Phật hiện nay giúp đỡ bạn được một đời thành Phật, vì sao bạn không dám nhận lấy? Vậy là sai rồi, điều quan trọng là phải lập tức đảm nhận. Hiện nay nhà khoa học lượng tử cũng nói cho chúng ta biết, bất luận bạn trong quá khứ đã tạo tội nghiệp nặng nề đến mức nào, khi một niệm của bạn chuyển lại thì toàn bộ liền hóa giải ngay, vì sao vậy? Bởi vì tội phước không phải thật, tất cả mọi hiện tượng không phải là thật, tất cả mọi hành vi cũng không phải là thật. Nếu như là có thật thì phiền phức rồi. Những sự việc này từ đâu mà có? Đều từ ý niệm mà có, bạn một niệm bất giác thì chính là ác, một niệm giác rồi thì là thiện.

Hơn nữa, giảng sâu thêm một tầng nữa, nói cho bạn biết, không có tướng tiếp nối thật sự nào cả. Cũng giống như chúng ta xem phim ảnh vậy, chúng ta xem phim,

là loại phim cuộn hồi trước, bộ phim này là từng tấm từng tấm được chiếu lên. Ở chỗ này tôi còn có đạo cụ đây, bạn thấy từng tấm từng tấm phim này, chúng có phải là tiếp nối không? Không phải tiếp nối, mỗi một tấm khác nhau, mỗi tấm độc lập. Ý niệm của chúng ta cũng như vậy, mỗi ý niệm là độc lập, niệm trước và niệm sau gần giống nhau, nhưng tuyệt đối không hoàn toàn giống nhau. Nếu như nói hoàn toàn giống nhau, vậy khi Emoto Masaru làm thí nghiệm nước này, đáng lẽ ý niệm đầu tiên này của tôi, tôi dùng tâm yêu thương kết thành tinh thể nước, ngày mai tôi vẫn dùng tâm yêu thương này của tôi lại làm thí nghiệm, vậy thì kết tinh đó đáng lẽ là giống nhau, vì sao nó không giống nhau? Một giây trước và một giây sau không giống nhau. Cho nên tiến sĩ Emoto Masaru nói với tôi rằng, ông ấy làm thí nghiệm mười mấy năm rồi, chưa từng phát hiện có hai tấm ảnh nào hoàn toàn giống nhau, ông hỏi tôi vì sao lại như vậy? Tôi đem đạo lý của Phật pháp giảng cho ông nghe, tuy bạn nói là một mình tôi làm, tâm yêu thương của chính tôi, nhưng niệm ở giây trước và niệm ở giây sau không giống nhau, tuyệt đối không tìm được sự giống nhau. Điều này trong Phật pháp đã có được chứng cứ, ngày nay trong khoa học lượng tử cũng có được chứng cứ, khoa học lượng tử cũng nói như vậy, họ cũng là dùng tấm phim này, dùng thí dụ này, quả thực đúng là như vậy. Cho nên một niệm giác, một niệm biến thành thiện, những bất thiện trước đây đều không còn nữa, đây gọi là thật sám hối. Vì sao bạn cứ sám hối mãi mà chẳng sạch tội? Chính là bạn cho rằng tội nghiệp của mình trước đây quá nặng, luôn nghĩ như vậy, ý niệm này của bạn hề khởi lên thì niệm ác đó lại xuất hiện, khiến cho bạn không có cách nào làm sạch được. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, tức là ý niệm của chúng ta mỗi niệm không giống nhau, một niệm này của tôi là thiện, nếu không nghĩ đến niệm trước thì chúng sẽ không còn nữa. Tại sao lại cứ nghĩ đến chúng? Đây sai lầm.

Người học Phật nghĩ điều gì là tốt nhất? Nói với quý vị, nghĩ A-di-đà Phật là tốt nhất, tại vì sao? A-di-đà Phật là biểu thị sự viên mãn của tự tánh, biểu thị cho toàn thể của tự tánh, một câu A-di-đà Phật toàn bộ đều bao gồm, không cần phải rải rác đi tu những thiện vụ vật kia, pháp này của bạn là đại viên mãn. Muốn học kinh, Phật cả đời đã giảng rất nhiều kinh, bạn phải biết, đây không phải nói với chúng ta, mà là nói với những người thời đó, những người đó không liên quan gì với chúng ta, Phật là ứng cơ thuyết pháp. Nếu năm nay chúng ta gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đã nói bộ kinh này với mình, thì đó chính là độ mình. Thế nhưng Phật rất từ bi, tất cả kinh đều có đối tượng riêng, chỉ có một bộ kinh không có đối tượng nhất định, người nào cũng đều thích hợp, đó là kinh Vô Lượng Thọ và kinh A-di-đà. Nói cách khác, tuy những bộ kinh này được nói cách đây hai ba ngàn năm về trước, nhưng

chúng ta có thể nói rằng ngài nói với chính tôi, vì sao vậy? Pháp bình đẳng. Những kinh khác không bình đẳng, có đối tượng đặc biệt, bởi căn tánh của bạn không giống nhau, đó gọi là tùy bệnh cho thuốc; đây là thuốc vạn năng, bệnh gì cũng chữa được, không cần phải chẩn đoán, chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho bạn. Đây là phương thuốc phổ thông, bệnh gì cũng thích hợp. Thế nên trong kinh, Phật ví dụ là thuốc a-già-đà. A-già-đà là tiếng Ấn Độ, giống như Trung Quốc chúng ta gọi là linh đơn vạn năng vậy, bất luận là bệnh gì, bạn chỉ cần có được thuốc này thì nhất định được chữa khỏi bệnh.

Đoạn thứ hai, “*dùng pháp bình đẳng để giác ngộ chúng sanh*”, đoạn trước là bình đẳng phổ giác hết thảy chúng sanh, ở đây thêm một chữ pháp nữa, pháp là phương pháp, là lối vào. “*Tịnh Ảnh Sớ nói: Không làm, không sở hữu v.v. là pháp bình đẳng. Pháp trì danh là tâm làm tâm là, thâm hợp đạo mầu, khéo nhập vô sanh, từ có niệm mà vào không niệm, nhờ vắng sanh mà chứng vô sanh, niệm đến năng sở đều mất, đó chính là ‘nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia’ trong kinh Kim Cang Bát-nhã, cũng chính là ‘không làm, không sở hữu’ mà trong Tịnh Ảnh Sớ nói. Dùng pháp như vậy để dẫn dắt chúng sanh, vượt ngang tam giới, thành giác cứu cánh, đây gọi là dùng pháp bình đẳng để giác ngộ chúng sanh.*” Đoạn kinh này cũng nói rất rõ ràng. Tịnh Ảnh Sớ là một bộ chú giải cho kinh Vô Lượng Thọ, do pháp sư đời Đường viết, trong đó giải thích về hai chữ bình đẳng. “Không làm, không sở hữu v.v.”, đây gọi là pháp bình đẳng. Có làm thì có phân biệt, thì có chấp trước; có sở hữu cũng là có phân biệt, chấp trước, thế thì đã không bình đẳng. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, có làm hay không? Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, đã giảng 49 năm, ở trong suy nghĩ của chúng ta, ngài có làm, ngài có sở hữu; thế nhưng về phía Phật thì ngài không làm, ngài không sở hữu. Lời này giải thích thế nào? Phạm phu chúng ta, bảo bạn đi dạy một tiết, vậy bạn phải chuẩn bị trước, chuẩn bị chính là có làm, có cái làm. Năm xưa khi Phật giáo hóa chúng sanh, quý vị phải biết, ngài không có bản thảo, không có sách giáo khoa, tùy hứng mà nói ra. Nguồn gốc của kinh là sau khi ngài viên tịch, học trò từ những lời dạy được tiếp nhận qua nhiều năm, đem những gì chính mình ghi nhớ, về việc Phật đã nói như thế nào rồi viết ra, làm thành sách lưu truyền lại đời sau, nguồn gốc là như vậy.

Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, Khổng lão phu tử khi còn tại thế cũng như vậy. Khổng lão phu tử còn viết một vài bài, không nhiều lắm, chúng ta biết Hệ Từ Truyện của kinh Dịch là bài viết của Khổng lão phu tử; Xuân Thu, sách này do Khổng tử viết, truyện là chú giải, chú giải thì có ba nhà, có Tả Khâu Minh, có Cốc Lương Truyện. Khổng tử có một số sách, Phật thì không có, Phật chưa từng viết một bài nào

hết, cho nên ngài nói, trong 49 năm này nếu có người nói ngài nói pháp, đó là phi báng Phật. Phật đã phủ nhận tất cả những gì ngài nói trong 49 năm, ngài không nói pháp, ngài thật sự không nói pháp. Thật sự không nói pháp, vậy tại sao lại nói nhiều đến thế? Nói mà không nói, không nói mà nói. Điều này vi diệu, càng nói càng huyền diệu. Thế nào là nói mà không nói? Ngài không khởi tâm động niệm, nói thế nào đây! Khi chúng ta nói pháp, trong đây có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, ngài hoàn toàn không có, ngài không khởi tâm, không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Vậy ngài nói bằng cách nào? Tự nhiên lưu lộ ra, lưu lộ ra từ trong tự tánh. Bạn thấy văn chương được ghi chép lại hay như thế. Tự tánh nó vốn có sự mạch lạc, có trật tự, một chút cũng không loạn, pháp vốn như vậy, là tự nhiên!

Chúng ta hãy suy nghĩ lại xem, thân thể của chúng ta, thân thể này do cha mẹ sanh ra, ban đầu chỉ là một đơn bào, vì sao ở trong thai mẹ lại lớn lên thành một cơ thể phức tạp như vậy? Bên ngoài có mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong có lục phủ ngũ tạng, kinh mạch hoàn chỉnh, không thiếu thứ gì, ai tạo ra? Ai thiết kế? Ai chế tạo vậy? Không có, pháp vốn như vậy. Pháp mà Phật nói vô cùng viên mãn, cũng giống như cơ thể của chúng ta, là từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra. Cơ thể con người chúng ta quả thật cũng có những mức độ khác biệt nhất định, như sức khỏe khác nhau, diện mạo khác nhau, giàu sang nghèo hèn trong cả đời cũng khác nhau, những khác biệt này là do nghiệp lực biến hiện ra, điều này nói lên rằng, hết thảy pháp từ tâm tướng sanh. Trong đời quá khứ tu phước, đời này là bạn đến hưởng phước; trong đời quá khứ tạo nghiệp, vậy đời này bạn là đến chịu tội, chịu khổ chịu nạn. Phật nói: đời người trả nghiệp! Nhưng nghiệp lực tuy là có, vẫn có thể thay đổi, không phải không thể thay đổi. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một điển phạm tốt nhất dạy chúng ta cách cải tạo vận mệnh, trong mệnh không có tiền của, vẫn có thể được tiền của; trong mệnh không có thông minh trí tuệ, vẫn có thể được thông minh trí tuệ; trong mệnh không có trường thọ, vẫn có thể được trường thọ. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, những lời này là khi tôi mới bắt đầu học Phật, thầy đã dạy cho tôi, đại sư Chương Gia dạy cho tôi, trong đây có đạo lý, có phương pháp, nếu cầu như lý như pháp thì cảm ứng không thể nghĩ bàn. Tôi học Phật đã 59 năm, đã hoàn toàn thực hiện được, tôi nương vào lời dạy bảo của thầy, hoàn toàn thực chứng rồi, cho nên không hề có chút nghi ngờ nào. Người có phước báo, khi hưởng phước vẫn phải tu phước, có vậy thì phước báo của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết; nếu hưởng phước mà không biết tu phước, thì phước báo sẽ hưởng hết. Tục ngữ Trung Quốc chúng ta nói “giàu không quá ba đời”, đó chính là khi hưởng phước mà không biết

tu phước báo; nếu như biết tu phước báo thì phước báo của họ là đời đời kiếp kiếp liên tục không dừng.

Ở Trung Quốc chúng ta, đại sư Ân Quang đã nêu ra hai người hiểu được điều này, người đầu tiên là Khổng lão phu tử, bạn thấy Khổng lão phu tử, đến đời của Khổng Đức Thành là đời thứ bảy mươi mấy rồi mà gia đạo không suy. Đây là do tích được đức lớn, đức lớn này là dạy học, Khổng tử cả đời không làm việc gì khác, chỉ dạy học! Dạy điều gì? Đạo thánh hiền. Phu tử là người thật thà, chúng ta dùng từ “thật thà, nghe lời, thật làm”, ngài đã làm được sáu chữ này. Những gì ngài đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền không phải là mình, ngài không nói dối, ngài thật thà, là của ai? Của cổ thánh tiên hiền, cho nên người đời sau xưng ngài là bậc Tập Đại Thành. Trung Quốc từ xưa đến nay, cách đây hàng vạn năm, tổ tiên thời đó chưa có chữ viết, chưa phát minh ra chữ viết, tất cả đều là truyền miệng, đời đời kiếp kiếp truyền lại; đến đời Phu tử thì có chữ viết rồi, dùng chữ viết để ghi chép lại, lưu truyền cho đời sau, cho nên ngài là bậc Tập Đại Thành. Những lời ngài tự nói ra đều là lời chân thật, không phải là khiêm tốn, điểm này chúng ta phải thể hội được. Ngài nói cả đời của ngài là “thuật lại mà không sáng tác”, điều này nói rõ rằng ngài không sáng tác, không phát minh ra, những gì ngài đã tu, đã học, đã truyền, đã dạy đều là của cổ thánh tiên hiền, ngài không sáng tạo; “tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, thái độ này thật khó được, ngài tin tưởng cổ thánh tiên hiền, yêu thích lời dạy của cổ thánh tiên hiền, ngài hết lòng học tập, ngài có thể lý giải, ngài chân thật làm được nó.

Thích-ca Mâu-ni Phật và Khổng tử không có gì khác biệt, cũng là nhân vật hạng nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm, trên đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm, trong chú giải của đại sư Thanh Lương có mấy câu như thế này: “Tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm đều là những gì cổ Phật nói, Thế Tôn không thêm một chữ nào vào kinh điển của cổ Phật”, ngài còn nghiêm ngặt hơn cả Khổng lão phu tử. Chúng ta có thể tin được những lời này chẳng? Có thể, dựa vào đâu? Vì đã kiến tánh. Chỉ cần bạn kiến tánh, thì Phật hiện tại như cổ Phật tái lai, tất cả các bạn đều kiến tánh, thì thứ mà mỗi một người kiến tánh nói ra đều giống nhau, làm sao có hai điều khác nhau được! Thế nên ngài là cổ Phật, bạn là Phật hiện tại, bạn kiến tánh rồi thì những điều bạn nói là đương nhiên giống với ngài nói, không tăng không giảm. Từ đó cho thấy, mục tiêu chủ yếu mà Phật pháp dạy người chính là minh tâm kiến tánh. Chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đó làm gì? Ở thế gian này, hoàn cảnh này, chúng ta không kiến tánh nổi, không thành Phật nổi, đến hoàn cảnh đó của thế giới Cực Lạc, đến đó để làm gì? Để minh tâm kiến

tánh, kiến tánh thành Phật, đến làm việc này. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Cho nên Phật Phật đạo đồng, chúng ta xem, ở Trung Quốc, vừa đúng lúc nơi này của chúng ta ở Quảng Đông, có duyên phần rất sâu với đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông, ngài đã khai ngộ. Chúng ta biết được, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách, chỉ cần kiến tánh, thì trí tuệ của ngài, đức năng của ngài liền không khác gì với cổ Phật, thật ra mà nói, tướng hảo cũng không khác. Thích-ca Mâu-ni Phật ở Ấn Độ là dùng thân Phật xuất hiện, đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc là dùng thân từ-kheo xuất hiện, điều này giống với 32 ứng thân được nói đến, nên dùng thân gì để độ được thì hiện thân hình như thế ấy, đều là viên mãn, không có khiếm khuyết, nên dùng thân gì để độ được thì liền hiện thân ấy. Tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng, đương nhiên ngài chưa đọc qua, ngài cũng chẳng cần đọc, bạn đọc cho ngài nghe, ngài giảng lại cho bạn nghe, khi bạn đọc thì chưa khai ngộ, nghe ngài giảng xong thì liền khai ngộ. Bản lĩnh này quá tài giỏi! Tổ sư các đời ở Trung Quốc, nói thật ra, ngài độ chúng sanh bậc nhất, không ai vượt hơn ngài. Học trò của ngài nhiều, dưới hội của ngài có 43 người đại triệt đại ngộ, đạt được cảnh giới như ngài, trước đại sư Huệ Năng không tìm thấy, sau đại sư Huệ Năng cũng không có, đây là trước chẳng có, sau chẳng còn. Điều này chứng minh cho ta rằng Phật Phật đạo đồng, chứng minh sự thật này. Cho nên, thái độ “tin tưởng và ưa thích lời người xưa” này, đây là đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ-tát làm tấm gương cho chúng ta. Nếu bản thân chúng ta dựa vào sự tưởng tượng của mình mà làm thì đều đi đường vòng. Các ngài là đi đường thẳng, không đi đường vòng, “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tuyệt đối không có tâm danh lợi, thật thà học tập, đều thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ-tát. Đây là giải thích về nghĩa chân thật của pháp bình đẳng trong Tịnh Ảnh Sớ.

Pháp trì danh của kinh này là tâm làm tâm là. Pháp trì danh là “tâm này làm Phật, tâm này là Phật”; “tâm này là Phật” là tánh đức, “tâm này làm Phật” là tu đức, tánh tu không hai, tánh tu tương ưng viên mãn. Tu đức là Bồ-tát, tánh đức là Phật, bản thân bạn vốn dĩ là Phật, hiện tại bạn lại phát tâm làm Phật, dùng phương pháp nào phát tâm làm Phật? Chính là phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, bạn phát tâm làm Phật. Bạn xem, “thâm hợp đạo màu”, đạo này là nói về đạo của Thiên tông, đạo của Mật tông, cái đó tu không dễ; niệm Phật này là phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì dễ, lại hoàn toàn tương ưng với đạo ở trên. “Khéo nhập vô sanh”, khéo diệu. Từ có niệm niệm đến không niệm, bạn xem, bạn bắt đầu từ có trước, bởi vì sao? Bởi bạn có phân biệt, có chấp trước, niệm chừng 3 đến 5 năm, thật sự đạt đến

nhất tâm, ngoài câu Phật hiệu ra thì không có niệm thứ hai nào khác, trong đời sống thường ngày là tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng đó là gì? Tùy duyên, nhưng Phật hiệu không gián đoạn, trong miệng không niệm nhưng trong tâm không gián đoạn, là diệu dụng! Đã khéo nhập vô sanh, từ có niệm niệm đến không niệm, không niệm mà niệm, trước tiên là có niệm mà niệm, niệm đến sau cùng biến thành không niệm mà niệm, vẫn là niệm Phật. Vì sao nói là không niệm? Phân biệt chấp trước không còn nữa, niệm này không còn nữa, khởi tâm động niệm không còn nữa, thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trực tiếp sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Công phu này có cao thấp, không niệm, nếu như là niệm mà không chấp trước, thì sanh về cõi Phương tiện hữu dư; còn không khởi tâm không động niệm, thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, đều chỉ dùng một phương pháp; nếu còn là có niệm thì sanh về cõi Phạm thánh đồng cư, thấy đều được sanh. Niệm đến khi không niệm, tiêu chuẩn không niệm đó là không khởi tâm không động niệm, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, thời gian mấy năm liền thành công rồi.

Vậy muốn hỏi, làm thế nào mới có thể niệm đến không niệm? Niệm đến không niệm là gì? Là đem phiền não tập khí của chúng ta thấy đều niệm mất đi, không có gì khác, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta một phương pháp, vô cùng vi diệu, đó là dán chữ chết lên trên trán, thường xuyên nghĩ rằng mình sắp chết rồi, bạn nghĩ xem bạn khi lâm chung thì mang theo được thứ gì? Bạn nghĩ rõ ràng rồi, nghĩ thông rồi, chẳng phải đều buông xuống ngay sao? Phương pháp này hay! Tôi thường dạy người khác, bản thân tôi cũng làm như vậy, mỗi ngày tôi đều xem là ngày cuối cùng của cuộc đời, hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, tôi phải nên làm gì đây? Thật thà niệm Phật, những thứ khác thấy đều buông xuống. Cho nên vì sao tâm thanh tịnh, chính là đạo lý này. Tôi sắp đi rồi, chẳng có thứ nào mang theo được, chỉ có A-di-đà Phật là mang theo được, thứ không mang theo được thấy đều buông xuống, như thế thì bạn mới đạt được tâm thanh tịnh. Bạn đối với thế gian này còn có một chút lưu luyến thì phiền phức của bạn lớn rồi, điều khó bỏ nhất là tình thân. Tôi được cái may mắn, khi mới học Phật, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, nên không bị cửa ái tình thân này, ngài dạy tôi học Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng kinh dạy học, chưa từng xây dựng qua đạo tràng, một đạo tràng cũng không có, cho nên ngài không có vương bận. Học trò ai nấy đều học theo ngài, đệ tử tại thế thời bấy giờ đều học theo ngài, không có ai xây dựng đạo tràng. Phương thức sinh hoạt đều là ăn một bữa giữa này, ngủ một đêm dưới cây, trải qua đời sống đơn giản nhất, cũng là đời sống hạnh phúc nhất, đời sống mỹ mãn nhất, tại vì sao? Nó giúp cho bạn được thanh tịnh bình đẳng giác, bạn nói xem bạn hạnh phúc biết bao, vui vẻ biết bao!

Nhờ vãng sanh mà chúng vô sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại triệt đại ngộ chính là chúng vô sanh. Niệm đến năng sở đều mất, đều mất nghĩa là hai bên đều không chấp trước, tâm có thể niệm và Phật được niệm hòa thành một khối, năng sở không hai, sanh Phật không hai. Đây là điều mà kinh Kim Cang nói “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia”, bạn xem, điều này đã tương ứng với bát-nhã. Thiên tông muốn đạt được cảnh giới này thật không dễ, nhưng niệm Phật thì dễ đạt được cảnh giới này, có thể làm được. Cũng chính là “không làm, không sở hữu” mà trong Tịnh Ảnh Sớ nói, đây hoàn toàn là bát-nhã, không làm mà làm, làm mà không làm. Dùng pháp như vậy để giáo hóa chúng sanh, vượt ngang tam giới, không phải là vượt dọc, vượt dọc là đi lên theo từng đốt, từng đốt một, 28 tầng trời vẫn là leo lên từng cấp, từng cấp một, giống như leo cầu thang vậy; leo lên rồi, phía trên còn có tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, vẫn còn bốn tầng nữa. Vượt qua mười pháp giới mới xem là thành tựu chân thật, chúng đắc Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, đây chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật mà Thiên tông nói tới, là Bồ-tát Sơ trụ. Bồ-tát Sơ trụ, trong kinh Đại thừa nói, các ngài có thể dùng thân phận của Phật để xuất hiện ở thế gian, nên dùng thân Phật để độ thì các ngài có thể hiện ra 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, dùng thân phận này để giáo hóa chúng sanh, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm. Lên cao nữa, chúng ta thấy trong hội Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, các ngài xác thực là bình đẳng với Phật quả cứu cánh, còn kém một chút là gì? Tập khí vô minh của các ngài chưa đoạn hết. 41 phẩm này, 41 cấp bậc này là nói về tập khí dày hay mỏng, chứ không nói điều gì khác. Cho nên trong cảnh giới đó, nghĩa là trong cõi Thật báo, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ và Phật viên mãn cứu cánh, trí tuệ, đạo lực, thần thông, tướng hảo thấy đều bình đẳng. Hoạt động của các ngài chính là khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, các ngài liền có ứng. Cho nên ở trong đây, trong kinh luận thường nói “Phật không độ người không có duyên”, cảm ứng đều là có duyên, duyên này bất luận là duyên thiện hay duyên ác, đều bình đẳng, thấy đều gọi là có duyên. Duyên thiện cũng được, duyên ác cũng được, sau khi bạn thành Phật thì bạn rất dễ độ họ, họ có duyên với bạn, đến khi đó toàn bộ đều trở thành pháp duyên. Vượt ngang tam giới, thành giác cứu cánh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn chúng đắc quả vị Phật cứu cánh viên mãn, đây chính là pháp bình đẳng, giác ngộ chúng sanh.

Thứ ba: “*Bình đẳng giác chỉ cho chánh giác của Như Lai, chánh giác này không có tất cả sự phân biệt về cao thấp, sâu cạn, nên gọi là bình đẳng giác.*” Đây chính là đã kiến tánh, kiến tánh thì bình đẳng, trong kiến tánh nhất định không có

phân biệt chấp trước. Thứ tư: *“Riêng về kinh này, Bình Đăng Giác cũng chính là thánh hiệu của giáo chủ cõi Cực Lạc.”* Bình Đăng Giác chính là A-di-đà Phật, biệt hiệu của A-di-đà Phật là Bình Đăng Giác. *“Các nghĩa ở trên”*, tức là bốn ý nghĩa này, *“trong đề kinh đều gồm đủ”*, thấy đề bao gồm ở trong đề kinh này. Đề kinh này phía sau vẫn còn một đoạn nữa, cuối cùng là nói về chữ “kinh”, sau khi giảng xong chữ kinh này, chúng ta sẽ tổng kết lại toàn bộ để làm một giải thích chung. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.